

LÊ DUY KỲ (1766-1793) ĐÁNG THƯƠNG HAY ĐÁNG TRÁCH? (Tiếp theo)

Nguyễn Duy Chính*

LTS. Tháng 12 năm 1924, tạp chí *Nam Phong* khởi đăng một biên khảo bằng Hán văn dài 5 kỳ nhan đề *Tang thương lệ sử* do Đinh Lệnh Uy biên soạn. Đến năm 1945, Phan Trần Chúc lại biên soạn một tác phẩm khác bằng chữ quốc ngữ nhan đề *Bánh xe khứ quốc*. Tuy chỉ dựa vào tài liệu trong nước nhưng cả hai công trình này đã biên soạn khá đầy đủ về cuộc đời và thân phận lưu vong của vua Lê Chiêu Thống. Ngót 70 năm trôi qua, tác giả Nguyễn Duy Chính lại viết về nhân vật chịu nhiều tai tiếng này trong một biên khảo mới: *Lê Duy Kỳ (1766-1793) đáng thương hay đáng trách?* Ngoài phần mở đầu và kết luận, biên khảo này gồm 6 phần: 1) Đàng Ngoài cuối thế kỷ XVIII; 2) Tây Sơn chiếm miền Bắc, vua Lê xuất biên; 3) Nhà Thanh cứu viện; 4) Trở lại Thăng Long; 5) Bang giao Thanh-Việt hậu chiến; 6) Nhân cách và tài năng. Dựa vào nhiều nguồn sử liệu khác nhau, biên khảo của tác giả Nguyễn Duy Chính cung cấp cho người đọc những thông tin đa chiều, khắc họa rõ nét cuộc đời và thân phận long đong của một ông vua bù nhìn trong tay các phe phái quyền lực, cuối cùng đã bị nhà Thanh lợi dụng để đem quân xâm lược nước ta vào năm 1788. Xem từ tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển* số 6 (89). 2011.

PHẦN IV: TRỞ LẠI THĂNG LONG

1. Quân Thanh chiếm Thăng Long

Việc quân Thanh kéo sang nước ta xảy ra thật ngoài dự liệu nên hầu hết các cánh quân “cần vương” không nổi lên hưởng ứng như Tôn Sĩ Nghị trông đợi. Chính vua Lê Chiêu Thống đang tại đảo cũng không dám vọng động vì không biết tình hình thực ra sao, và ở nơi hẻo lánh ông cũng khó có điều kiện để thu lượm tin tức và e ngại những lực lượng địa phương bắt nạt cho Tây Sơn như trường hợp của chúa Trịnh ngày trước.

Theo lời tường thuật của người đem tin qua Trung Hoa, vua Lê khi đó chỉ có vài ba người tùy tùng, lang thang từ làng này sang làng khác, mỗi nơi ở vài ngày để tránh sự nhòm ngó nên nếu sơ sẩy thì chỉ cần vài tuần đình cũng có thể bắt giữ dễ dàng. Nếu đúng như thế, sau khi Trần Danh Án đi khỏi, vua Lê xem ra không còn ai ở bên cạnh, nên khi Lê Quýnh trở lại kiểm thì chỉ có hai người ra gặp Tôn Sĩ Nghị ở bờ bắc sông Nhĩ Hà. Sự việc đó cũng phù hợp những miêu tả hư cấu viết về một “*triều đình lưu vong*” đem trâu bò, rượu thịt ra đón quân Thanh mà người ta vẽ ra trong *Hoàng Lê nhất thống chí* hay *Khâm định Việt sử*.

Về việc Tôn Sĩ Nghị chiếm kinh đô, sử nước ta đều chép là Ngô Văn Sở đã rút đi từ trước, quân Thanh không gặp kháng cự nào cả nhưng để cho ra vẻ ác liệt, Tổng đốc Lương Quảng đã tưởng tượng và báo cáo rất hùng tráng như sau:

* California, Hoa Kỳ.

Sáng sớm ngày 19 tháng Một [tháng Mười một âm lịch, 16/12/1788] đến sông Phú Lương thấy bên kia sông quân giặc đông như kiến, thuyền bè lớn bé, hoặc ở giữa sông hoặc ở bờ sông, quan binh thế khó mà vượt qua được. Quân giặc ở trên sông bắn đại pháo liên miên bất tuyệt, quân ta ở bờ sông bên này náu dưới các bức tường khiến cho pháo của địch không hiệu quả.

Xem chừng quân địch tuy đông nhưng thế rất lộn xộn, biết rằng không có bụng dạ nào mà chiến đấu. Thân vội cho tìm vài chiếc thuyền nhỏ của nhà nông, vài chiếc bè tre chở được chừng hơn trăm quan binh, tiểu trừ quân giặc ở trên sông trước.

Quân giặc thấy binh của ta tập trung tiến lên nên súng lớn súng nhỏ bắn ra, quân ta gắng sức xông tới, đoạt được của giặc một chiếc thuyền, một con dấu [戰翻 - trạc phiên]. Đám giặc còn lại liền lùi về, một số ít lại xông lên, hôm đó đánh nhau ở trên sông đến 5, 6 lần, giết giặc một trăm mấy chục đứa, bắt sống 17 tên, lập tức chém ngay. Bọn giặc mất vía không dám xông lên nữa. Quân ta vì thuyền bè không có nhiều nên không tiện đuổi sang tận bờ bên kia e có thể bị thất thế.

Xem tình hình giặc tựa hồ hoảng loạn, nếu như quân ta lấy được thuyền thì có thể thừa cơ tiêu sát nhưng đi tìm khắp nơi không thấy, còn tre nứa trên bờ sông thì đã bị giặc chặt hết rồi không thể nào làm nhiều bè được.

Thần ruột như lửa đốt, nghĩ rằng tình hình giặc đã loạn, trời tối không thể biết được chúng đông hay ít, đem gom hết thuyền bè lại cũng chỉ đưa được chừng hơn hai trăm người sang sông. Đề đốc Hứa Thế Hanh, Tổng binh Trương Triều Long, Thượng Duy Thăng, Phó tướng Khánh Thành, Tham tướng Dương Hưng Long, Du kích Trương Thuần đốc suất quan binh hơn hai trăm người lúc canh năm ngày 20 tiến thẳng sang bờ bên kia.

Quân giặc lúc đầu bắn pháo chống giữ nhưng khi quân ta sang được bờ rồi thì đâm ra quần bách không biết phải làm gì, kẻ thì xuống thuyền chạy trốn, kẻ thì bỏ chạy. Quân ta chém giết thỏa thuê, bắt sống 46 đứa, lấy được hơn ba chục thuyền nhỏ đưa trở về đưa được hơn 2.000 quân qua sông.

Đến khi trời sáng, chia binh truy sát, quân giặc bị thương và chết không biết bao nhiêu, lại bắt sống thêm 187 tên, lại thấy hơn một chục thuyền giặc chở khoảng ba, bốn trăm tên xuôi dòng chạy trốn, du kích Trương Thuần liền dẫn hơn ba mươi thuyền nhỏ, sắp đặt súng ống nhanh chóng ra chặn. Quân giặc tự thị thuyền to, quay lại nghênh địch, quân ta thương pháo mãnh liệt, lại ném hỏa cầu, vây thuyền giặc lại đánh chìm xuống sông.

Thần và Hứa Thế Hanh đứng nhìn thấy vài trăm tên giặc không đứa nào thoát, trong đó có hai chiếc chưa chìm nên kéo vào bờ thấy trong thuyền quân giặc đều đã bị trúng đạn chết. Thu được hộp ấn trong đó có chứa các con dấu bằng đồng, bằng ngà, bằng gỗ các loại. Xem kỹ các triện văn, một chiếc của trấn Hưng Hóa, một chiếc của Long Phổ hầu [龍普侯], một chiếc

của chỉ huy Cao Thái [高案] đều là để giặc dùng tại Lê thành. Trong số hơn 10 chiếc thuyền giặc thấy số có chức vụ khá đông.⁽⁸⁶⁾

2. Vua Lê xuất hiện

2.1. Theo ghi chép của chính sử

Sử nước ta còn ghi chép nhiều về việc vua Lê ra đón quân Thanh khi đến Kinh Bắc.

- Khâm định Việt sử viết:

...Bấy giờ nhà vua từ Phượng Nhãn đi Gia Lâm, sắm đủ trâu bò và rượu để khao quân Thanh. Ngày hôm sau, nhà vua vào kinh đô.

- Đại Nam chính biên liệt truyện (Ngụy Tây) quyển 30, trang 31b viết:

...Tôn Sĩ Nghị đã đến Kinh-bắc. Vua Chiêu-thống ra đón tiếp quân Thanh rồi cùng một đường khởi hành đến thẳng bến sông Nhị-hà.

Quân của Tôn Sĩ Nghị, trong những đôi cát bờ phía nam làm cầu nổi để thông việc qua lại.

Hôm sau Tôn Sĩ Nghị tuyên phong cho vua Chiêu-thống làm An-nam Quốc vương. Lúc ấy là ngày 21 tháng Một năm mậu-thân (1788).⁽⁸⁷⁾

- Hoàng Lê nhất thống chí miêu tả chi tiết hơn:

...Rồi đó, vua sai Lê Duy Đản đem thư lên ải để yết kiến Tôn Sĩ Nghị, bẩm rõ tình hình trong nước với Nghị và nói rằng:

- Tự quân vừa bị cảm hàn, không thể đi đường, xin chờ đón ở trấn thành Lạng Sơn.

Đến khi nghe tin quân Tây Sơn rút lui, vua mới truyền cho các đạo quân cần vương đến nơi hành tại; rồi kén lấy hạng khỏe mạnh một ngàn người sung làm quân túc vệ ở doanh vua, còn bao nhiêu thì giao cho các tướng lập thành đội ngũ, ai đem bộ thuộc của người nấy chia giữ các trấn. Trần Quang Châu lĩnh trấn Kinh Bắc, Nguyễn Đạo lĩnh trấn Hải Dương, Hoàng Tố Nghĩa lĩnh trấn Sơn Nam, Hoàng Phùng Tứ lĩnh trấn Sơn Tây. Mọi người đều vâng mệnh đi tới lỵ sở. Riêng Trần Quang Châu thì ở lại thành doanh bảo vệ xa giá.

Châu xin dời xe vua về trấn Kinh Bắc, sửa sang thành lũy, xây dựng nhà cửa để chờ quân Thanh. Vua nghe lời.

Đoạn nhà vua lại sai bọn Bình chương Phạm Đình Dũ, Tham tri Vũ Trinh đem thiệp thỉnh an lên đất Hòa Lạc gặp Tôn Sĩ Nghị, nói rõ:

- Hiện đã phái quân chia đi kinh lược bốn trấn ở ngoài đô thành, lòng bắt bọn giặc lén trốn ở các nơi. Xin đưa một số thổ sản nhỏ mọn là mười con trâu, một trăm vò rượu, làm lễ khao quân, ngược trông thu nhận cho.

Vua lại truyền phải sức cho các kỳ lão và các xã dân mấy huyện ven đường sửa soạn đón rước quân Thanh.

Đại quân của Sĩ Nghị đi sang phương Nam, dọc đường đều thuận lợi thông suốt... Mới thấy Vũ Trinh, y liền nói:

- Lúc đại binh qua cửa ải, trước hết đã có đưa hịch sang bá cáo, quân giặc sợ hãi đã ôm đầu chạy trốn. Nghĩ rằng thần dân bên ấy, ai lại không phấn chấn nổi dậy? Dựa vào oai trời mà lo giết giặc nước, chẳng mấy chốc sẽ có thể thành công, sao cứ một mực nhu nhược để chúng được chạy trốn một cách rảnh rang?

...Lúc Nghị tới trấn Kinh Bắc, vua Lê tự đem các quan đến chào. Nghị yên ủi rằng:

- Quý tự mắc phải nạn lớn đã nhiều năm, nhờ đức đại hoàng đế thương xót, sai bản chức đem quân hộ tống mẹ và vợ ngài về trước. Chuyến này sang đây, giúp việc kinh lý, trước hết cần bắt cho hết đảng giặc, rồi sau chỉnh đốn quy mô, làm kế lâu dài. Bao giờ mọi việc đều muôn ngàn lần ổn thỏa rồi, bấy giờ mới rút quân, xin chớ lo gì về việc nước nữa.

Vua Lê nói:

- Đội ơn đại hoàng đế đức cả như trời, không sao hình dung được cho hết. Lại nhờ cù lớn hạ mình tới đây, khiến cho nước chúng tôi được thấy ánh sáng của áo cừu, đai ngọc, được thỏa lòng ngửa trông sao Bắc Đẩu, núi Thái Sơn. Mối tình vui mừng, kính mến, không sao kể xiết!

Rồi nhà vua mời Nghị vào dinh nghỉ tạm. Nghị nói:

- Đây cách quốc thành không xa, cần đi ngay, không nên dùng dằng.

Nghị liền sai bắn chín phát súng và nghiêm chỉnh đội ngũ mà đi.

Chập tối, đến bờ bắc sông Nhĩ Hà, vua Lê xin qua sông vào kinh thành trước, rồi sai sắm sửa giường màn ở điện Kính Thiên, mời Nghị vào ở. Nghị không ưng nói:

- Chỗ ấy không phải là hoành danh (doanh?) của Đại tướng, đối với việc quân có nhiều điều bất tiện.

Đoạn Nghị truyền lệnh chia quân đóng ở nơi quang đãng trong hai bãi cát phía bờ nam và bờ bắc sông Nhĩ Hà, lại sai bắc cầu phao trên mặt sông để tiện đi lại. Hôm ấy nhằm ngày 11 tháng Chạp năm Mậu Thân (1788).

Hôm sau, vua thân hành đến chờ đón ở doanh của Nghị.

Nghị sai người bày biện nghi trượng rất long trọng ở điện Kính Thiên, rồi truyền cho trăm quan tới hầu. Vua Lê đội mũ miện, mặc áo cổn quỳ ở giữa sân. Nghị dẫn bọn liêu thuộc đến, rồi tuyên đọc tờ sắc của Hoàng đế nhà Thanh phong cho vua Lê làm An Nam quốc vương. Trong tờ chế phong vương, đại lược nói rằng:

“Chia ra cỡi bờ mười ba đạo, không phải tham gì đất đai này; đã lo chức cống ba trăm năm, há chẳng nghĩ đến tổ tông trước?”...

Xong lễ thụ phong, vua bèn theo lệ thảo tờ biểu tạ ơn, xa trông cửa khuyết mà lạy tạ, rồi nhờ Nghị cho đệ tờ biểu đi. Nghị nhận lời.

Tuy vua Lê đã được phong vương, nhưng giấy tờ đưa đi các nơi, đều dùng niên hiệu Càn Long. Vì có Nghị ở đây nên không dám dùng niên hiệu Chiêu Thống. Ngày ngày sau các buổi chầu, vua lại tới chờ ở doanh của Nghị để nghe truyền việc quân, việc nước. Vua cưỡi ngựa đi trước, Lê Quỳnh cưỡi ngựa đi sau, quân lính hộ vệ chỉ vài chục người. Người trong kinh có kẻ không biết là vua, hoặc có người biết thì họ nói riêng với nhau rằng:

- Nước Nam ta từ khi có đế, có vương tới nay, chưa thấy bao giờ có ông vua luôn cúi đầu hèn như thế. Tiếng là làm vua nhưng niên hiệu thì viết là Càn Long, việc gì cũng do viên Tổng đốc, có khác gì phụ thuộc vào Trung Quốc?⁽⁸⁸⁾

Đối chiếu chi tiết theo sử triều Nguyễn và *Hoàng Lê nhất thống chí* chúng ta thấy dường như nếu không chép của nhau thì hai bên cũng ảnh hưởng qua lại rất nhiều. Điều đáng nói là những chi tiết đó lại không chính xác và là đầu mối mà các sử gia dựa vào để phê phán thái độ của Lê Duy Kỳ. Cứ như những đoạn sử vừa nêu, người ta có cảm tưởng rằng vua Lê khi ấy đã có sẵn một triều đình với đầy đủ nghi vệ chuẩn bị sẵn sàng trâu bò, rượu thịt ra thết đãi tiếp đón đoàn quân viễn chinh rồi ung dung vào “tiếp thu” kinh đô. Sự việc xảy ra không đúng như vậy, nếu không nói rằng hoàn toàn khác hẳn.

2.2. Thực tế theo các nhân chứng

Khi quân Thanh tiến sang nước ta, các cánh quân của Tây Sơn trấn đóng dọc từ Lạng Sơn xuống Thăng Long chỉ kháng cự rất yếu, một phần do lực lượng đồn trú tại những vị trí nút chặn không đông, phần vì Ngô Văn Sở không muốn dốc toàn lực quân số đang đóng ở miền Bắc lên nghinh địch, e ngại sẽ bị tấn công từ phía nam, cắt đứt đường về rất nguy hiểm. Chính vì thế, các tướng Tây Sơn chủ trương rút lui bảo tồn lực lượng để chờ quyết định của Nguyễn Huệ. Việc rút lui đó rất êm thấm như thói quen của họ, bỏ lại kinh đô Thăng Long, triều đình ọp ẹp do Lê Duy Cận “*giám quốc*”. Triều đình này chỉ bao gồm một số quan văn cụt trạo và các tông thất, chẳng có quân đội, kho dựn nên khi quân Thanh đến, ngoảnh lại thì quân Tây Sơn đã bỏ đi họ chỉ còn nước mở cửa thành “ra hàng” gánh chịu sự xỉ mạt và trừng phạt.

Còn vua Chiêu Thống, cho đến khi Tôn Sĩ Nghị đã sắp sửa vào đến Thăng Long cũng chưa ai biết ông đang ở đâu. Khi khởi đầu âm mưu can thiệp vào nước ta, Tôn Sĩ Nghị đã mấp mề tâu lên vua Càn Long về công tác chính yếu của việc xuất quân là đánh đuổi một đám cường khấu từ Quảng Nam ra chiếm An Nam để đưa Lê Duy Kỳ phục vị. Với tình thế đáng lạc quan [phần lớn đất đai còn chưa theo giặc, các lộ cần vương đang ở khắp

nơi, đầu mục Tây Sơn đang có tranh chấp chỉ để lại miền Bắc một lực lượng nhỏ...] vua Cao Tông cũng tin rằng kế hoạch có thể thực hiện dễ dàng và một khi quân Thanh sang khỏi Nam Quan thì vua Lê sẽ xuất hiện để cùng về Thăng Long.

Chỉ đến khi thực tế không đáng phấn khởi như dự tính, vua Lê vẫn còn thất tung thì Tôn Sĩ Nghị mới chột dạ, sai các cự thần đi tìm để việc lấy lại kinh đô danh chính ngôn thuận. Chính vì không có vua Lê trong đoàn quân viễn chinh nên các nơi đều án binh bất động, không một lực lượng người Việt nào lên tiếng ủng hộ, ngoài một số thôn xã dân tộc thiểu số dọc theo đường đi và những nơi hẻo lánh gần biên giới.⁽⁸⁹⁾

Cũng may là quân Tây Sơn không luyện chiến nên chỉ phòng thủ cầm chừng, vừa đánh vừa rút để cho đại quân ở Thăng Long có thì giờ chuẩn bị. Do đó, quân Thanh tiến đến đâu thắng lợi tới đó, mỗi ngày trung bình đi được hơn 30 dặm, có thể nói là không gặp kháng cự nào đáng kể và những miêu tả, báo cáo về những trận Tam Di, Trại Hữu... chỉ là ngoa ngôn, phóng đại. Chỉ có trận Thị Cầu tương đối ác liệt một chút nhưng cũng không đáng kể.

- Lê Duy Đản

Theo *Sứ điều hành trạng* là tập thơ Lê Duy Đản ghi lại chuyến đi sứ sang Trung Hoa cầu viện⁽⁹⁰⁾ thì khi quân Thanh đến bờ phía bắc sông Phú Lương,⁽⁹¹⁾ quân Tây Sơn đã bỏ đi nên Tôn Sĩ Nghị và Hứa Thế Hanh vào thu phục kinh thành. Kế đó, [Lê Duy Đản] *theo hầu nhà vua đến điện Vạn Thọ làm lễ sách phong*”.⁽⁹²⁾ Ông không nói rõ vua Lê đến lúc nào nhưng ngay trước đó khi quân Thanh qua sông Thị Cầu thì chưa nói tới tự hoàng nên chúng ta có thể biết được vua Lê gặp Tôn Sĩ Nghị khi quân Thanh đã lấy được Thăng Long đúng như lời kể của Lê Quýnh.

- Lê Quýnh

Theo *Bắc hành tòng ký* là tài liệu do chính Lê Quýnh kể lại về cuộc đời lưu lạc của mình chép:

...Ngày 20, qua sông Thị-cầu, phá doanh giặc, tiến đến bờ bắc sông Phú-lương [muốn nói sông Nhị]. Giặc Tây-sơn bỏ thành Thăng-long, chạy về phương nam.

Ngày 21, vua yết kiến quan lớn Tôn ở bờ bắc sông.

Ngày 22 [tháng Mười một năm Mậu Thân 1788] đánh lấy lại Kinh-thành. Tin thắng trận tâu về. Thiên-triều ban sắc ấn xuống phong vua làm An-nam quốc-vương [thật ra Tôn Sĩ Nghị mang sẵn sắc và ấn theo mình. Xem *Thánh vũ ký*]. [Vua] sai Lê Quýnh cầm việc binh lương để gấp kỳ tiến đánh. Vì sao (về sau?) quan lớn Tôn lại chủ mưu sự chiêu hàng gọi [giặc] tới, [bèn] giục Quốc-vương tới đòi [Quýnh] trả lại ấn, và đổi trao cho chức bình-chương-sự, lĩnh mọi việc thuộc các bộ binh và hộ. Bấy giờ Quýnh bị

bệnh sốt rét nổi to, không thể liệu việc được, bèn mang bệnh về quê nhà [làng Đại Mão, huyện Siêu Loại, thuộc Bắc Ninh] để uống thuốc.⁽⁹³⁾

Tuy không nhiều chi tiết nhưng những miêu tả của Lê Quýnh tương đối ăn khớp với những báo cáo của Tôn Sĩ Nghị về diễn tiến của chiến dịch. Lê Quýnh đã xác nhận là Lê Duy Kỳ chỉ ra gặp Tôn Sĩ Nghị khi quân Thanh đã tới Thăng Long. Tuy có một chút chênh lệch về thời gian nhưng chúng ta tin rằng ngày tháng trên các tờ biểu của Tôn Sĩ Nghị chắc phải chính xác vì được viết ra ngay khi mặt trận còn đang tiếp diễn, không có lý do gì để phải điều chỉnh còn những điều Lê Quýnh viết là hồi ức sau khi ông đã lui về sống ẩn dật lúc cuối đời. Đối chiếu hai loại tài liệu thì việc *Hoàng Lê nhất thống chí* miêu tả việc triều đình Lê Chiêu Thống đón rước, phục vụ và lệ thuộc vào Tôn Sĩ Nghị khi viên Tổng đốc Lương Quảng từ Kinh Bắc tới Thăng Long là hoàn toàn tương tượng. Chính vì thế, chúng ta có thể loại trừ tất cả những chi tiết về phân bố lực lượng, bài trí nghi vệ, khao thưởng quân Thanh... như cuốn tiểu thuyết lịch sử này đã miêu tả.

Một cách sơ lược, khi quân Thanh tới bờ phía bắc sông Nhĩ Hà thì quân Tây Sơn đã bỏ đi để lại một thành trống với triều đình Lê Duy Cẩn. Sáng ngày 20 tháng Mười một, Tôn Sĩ Nghị tiến vào kinh thành, rồi cho đóng quân ở hai bên bờ sông. Canh hai tối 20 tháng Mười một, Lê Duy Kỳ và Lê Quýnh đến gặp Tôn Sĩ Nghị tại quân doanh.⁽⁹⁴⁾

3. Triều đình nhà Lê tại Thăng Long

3.1. Phong vương

Ngày hôm sau 21 tháng Mười một, vua Lê vào nhận lại kinh thành rồi cả ngày hôm đó triều đình bận rộn việc sắp xếp lễ nghi, chuẩn bị điện Vạn Thọ là cung cũ của vua Hiến Tông để hôm sau, ngày 22 tháng Mười một năm Mậu Thân (1788), Tôn Sĩ Nghị vào làm lễ phong vương, tuyên đọc tờ sắc sau đây:

Nguyên văn

奉天承運皇帝制曰：

朕惟撫馭中外，綏靖遐邇，義莫大于治亂持危，道莫隆於興滅繼絕，其有夙共朝命，久列世封，遭家國之多難，屬臣民之不靖，則必去其蝥賊，拯厥顛隳，俾還鍾簴之觀，以肅屏藩之制。

爾安南國嗣孫黎維祁，化沐炎燄，序承家嗣，當爾祖奄逝之日，正阮逆構亂之時，肇釁蕭牆，失守符印，孑身播越，闔室遷移，棄彼故都，依於上國。

溯百五十年之職貢，能不念其祖宗，披一十六道之輿圖，原非利其土地，且柔遠人所以大無外，討亂賊所以儆不虔，是用輯爾室家，克完居處，勵爾臣庶，共復仇讐。

特敕大吏以濯征，爰董王師而迅剿，先聲所嚳，巨憝奚逃，內難斯寧，群情更附，釋其瑣尾流離之困，加以生死骨肉之恩，舊服式循，新綸允賁，茲封爾為安南國王，錫之新印。

王其慎修綱紀，祇奉威靈，戢和民人，保守疆土，勿怠荒而廢事，勿懷安以敗名。

庶荷天朝再造之仁，益迓國祚重延之福。

欽哉！

毋替朕命。⁽⁹⁵⁾

Dịch âm

Phụng thiên thừa vận hoàng đế chế viết:

Trẫm duy phủ ngự trung ngoại, tuy tĩnh hà nhĩ, nghĩa mạc đại vu trị loạn trì nguy, đạo mạc long ư hưng diệt kế tuyệt, kỳ hữu túc cộng triều mệnh, cửu liệt thế phong, cấu gia quốc chi đa nạn, thuộc thần dân chi bất tĩnh, tắc tất khứ kỳ mâu tặc, chứng quyết diên tế, tử hoàn chung cự chi quan, dĩ túc bình phiên chi chế.

Nhĩ An Nam quốc tự tôn Lê Duy Kỳ, hóa mộc viêm tưu, tự thừa gia tự, đương nhĩ tổ yêm thệ chi nhật, chính Nguyễn nghịch cấu loạn chi thời, triệu hần tiêu tường, thất thủ phù ấn, kiết thân bá việt, hạp thất thiên di, khí bỉ cố đô, y ư thượng quốc.

Tổ bách ngũ thập niên chi chúc cống, năng bất niệm kỳ tổ tông, phi nhất thập lục đạo chi dư đồ, nguyên phi lợi kỳ thổ địa,⁽⁹⁶⁾ thả nhu viễn nhân sở dĩ đại vô ngoại, thảo loạn tặc sở dĩ cảnh bất kiên, thị dụng tập nhĩ thất gia, khắc hoàn cư xứ, lệ nhĩ thần thứ, cộng phục cừ thù.

Đặc sắc đại lại dĩ trạc chinh, viên đồng vương sư nhi tấn tiêu, tiên thanh sở triếp, cự đổi hệ đào, nội nan tư ninh, quần tình cánh phụ. Thích kỳ tỏa vĩ lưu ly chi khốn, gia dĩ sinh tử cốt nhục chi ân, cữu phục thức tuần, tân luân doãn bí, tư phong nhĩ vi An Nam quốc vương, tích chi tân ấn.

Vương kỳ thận tu cương kỷ, chi phụng uy linh, tập hòa dân nhân, bảo thủ cương thổ, vật đãi hoang nhi phế sự, vật hoài an dĩ bại danh.

Thứ hà thiên triều tái tạo chi nhân, ích nhạ quốc tộ trùng diên chi phúc.

Khâm tai!

Vô thế trẫm mệnh.

Dịch nghĩa

Phụng mệnh trời, tuân theo vận nước, hoàng đế xuống chiếu rằng:

Trẫm chỉ võ về để dẫn dắt trong ngoài, khiến cho nơi xa xôi cũng phục, dùng nghĩa lớn để trị việc loạn giúp kẻ nguy, đạo được lớn để hưng diệt kế tuyệt. Những người trước nay theo phò, đời đời phong tước, một khi quốc gia gặp nạn, thần dân không yên, phải làm sao đuổi được giặc, cứu vớt kẻ lao đao, đem lại mối rường cho nước, tỏ lộ cái lòng che chở cho phiên thuộc.

Người tự tôn nước An Nam Lê Duy Kỳ, ở nơi phương nam nóng nực, kế thừa dòng dõi. Gặp lúc ông người vừa mất, nhân thời giặc Nguyễn dấy loạn, trong triều gặp chuyện rối ren, mất cả ấn tín, gia đình tan tác phải bỏ kinh đô mà chạy tứ phương, nương tựa vào thượng quốc.

Trong một trăm rưỡi năm qua không quên triều cống, nên [trẫm] phải nghĩ đến tổ tông, còn đối với dư đồ mười sáu đạo kia, [trẫm] không màng đến việc lấy đất, đạo nhu viễn không ngoài như thế. Trừ loạn tặc sở dĩ cũng là để răn đe, cốt lấy lại cho gia tộc người trở về nơi cũ, khuyến khích cho dân chúng bầy tôi, cùng trả được mối thù.

Nay ta đặc biệt sai kẻ đại lại cất binh chinh phạt, đem vương sư chinh tiểu, trước lên tiếng dọa cho chúng sợ tội mà chạy đi, để đem các người về cho mỗi giềng trở lại, người ly tán nay đoàn viên ấy là cái ơn chết đi sống lại, cốt nhục nối liền. Y phục cũ nay trở lại, dây thiao mới nay rục rở, phong cho người làm An Nam quốc vương, ban cho ấn mới.

Hãy cố gắng mà tu sửa kỷ cương, vâng mệnh uy linh, hòa thuận với nhân dân, giữ gìn cương thổ, chớ có bê trễ mà bỏ phế việc, đừng cầu an mà mang tiếng. Hãy nhớ đến cái đức nhân tái tạo của thiên triều, hãy nghĩ đến cái phúc vận nước được nối dài trở lại.

Kính thay!

Chớ bỏ qua lệnh của trẫm.

3.2. Xử sự của Lê Duy Kỳ

Khi quân Tây Sơn ra chiếm Thăng Long, vì chưa đủ điều kiện để phế bỏ triều đình vua Lê, họ vẫn giữ trên hình thức một tổ chức hành chánh rập theo khuôn khổ của miền Bắc. Một số chức vụ được điền khuyết, có lẽ chỉ để làm việc như một công chức [nếu không nói quá một chút là một người chạy việc], thực sự quyền hành, tiền bạc, kho lẫm... vẫn nằm trong tay của các tướng lãnh - Tây Sơn cũng có mà thổ hào cũng có. Những danh vị khá kêu như công, hầu, thượng thư... thực chất chỉ là những danh hàm, không có thực quyền và có thể cũng chẳng có lương bổng. Triều đình hữu danh vô thực này đã run sợ ra hàng ngay khi quân Thanh kéo đến, tạo ảo tưởng cho Tôn Sĩ Nghị và quân Thanh về sức mạnh của họ.

Sau đó tùy theo tội danh “cộng tác với địch”, những người giữ chức vụ trong hệ thống hành chánh “ảo” này phải chịu sự xử phạt của Lê Duy Kỳ khi ông trở về. Việc ra oai không khỏi gây hoang mang nhất là nhiều kẻ mượn gió bẻ măng, lợi dụng thời cơ để dèn ơn trả oán.

...Nhà vua đã khôi phục được nước, bèn hạ lệnh thăng chức cho bầy tôi đi hộ giá:

- Phạm Đình Dữ lên Bình chương sự, Thượng thư Bộ Lại.*
 - Lê Duy Đản và Vũ Trinh lên Tham tri chính sự.*
 - Nguyễn Đình Giản lên Thượng thư Bộ Binh, Tri Xu Mật Viện sự.*
 - Trần Danh Án, lên Phó đô ngự sử.*
 - Lê Quynh lên Trung quân Đô đốc, tước Trường Phái hầu.*
- Ngoài ra đều được thăng chức có cao thấp khác nhau.*

Liền đó nhà vua sai trị tội những người hàng giặc:

- Ngô (Thì) Nhậm và Phan Huy Ích đều truất về làm dân.
- Nguyễn Hoãn bị bãi mất tước quận công.
- Phan Lê Phiên bị giáng xuống Đông Các học sĩ.
- Mai Thế Uông bị giáng xuống Tư huấn.⁽⁹⁷⁾

Xét những hình thức trừng phạt này [ngoại trừ việc bắt và giết những kẻ đã trực tiếp nhúng tay vào việc truy sát hoàng đế Lê Duy Lữ và đuổi bắt vua Lê là Phạm Như Tuy và Dương Bành] thật không có gì tàn nhẫn. Còn việc ba hoàng thân nhà Lê bị giết bỏ xuống giếng thì là một biến cố xảy ra khi có sự tranh giành quyền bính thời Nguyễn Hữu Chỉnh [giữa năm Đinh Mùi, 1787], không ai biết rõ như thế nào.

Ba nhà khoa bảng cự triều bị phạt nặng hơn cả là Ngô Thì Nhậm, Phan Huy Ích và Nguyễn Hoãn thì có lẽ vì đã cùng đứng tên với 72 người khác [trong danh sách 75 người] ký tên suy tôn Nguyễn Huệ [Quang Bình] lên làm vua mà Lê Duy Đản khi sang sứ đã đọc và sao lại.⁽⁹⁸⁾ Ngô Thì Nhậm và Phan Huy Ích bị truất về làm dân đồng nghĩa với việc bị tước danh tiến sĩ, còn Nguyễn Hoãn [có lẽ vì làm quan lâu năm, mang danh quốc lão] chỉ bị bãi tước quận công mà thôi.

Riêng Lê Duy Cẩn bị quản thúc và Tôn Sĩ Nghị có ý định dày đặt xử về Trung Hoa nhưng vua Chiêu Thống cố xin cho ở lại, lấy cớ ông ta là người dân dạn dĩ chẳng có gì đáng ngại.

3.3. Vai trò của Lê Quýnh

Vai trò của Lê Quýnh trong suốt giai đoạn từ khi theo chân quân Thanh trở về cho đến khi vua Lê phải chạy sang Tàu nương náu chính là chìa khóa để gỡ tất cả mọi oan khiên cho ông vua cuối cùng của nhà Lê. Một điều đáng nói, những gì Lê Quýnh kể lại hoàn toàn khác với miêu tả trong *Hoàng Lê nhất thống chí*. Vì ông không có mặt trong những biến cố ấy thành thử những sự việc *Hoàng Lê nhất thống chí* viết về Lê Quýnh chỉ là bịa đặt, có thể mới được thêm vào sau này để câu chuyện thêm mặn mòi. Từ chuyện nọ suy sang chuyện kia, chúng ta cũng thấy rằng những việc khác cũng chẳng có cơ sở nào cả.

Khi thấy rằng thực lực của vua Lê chỉ là một con số không - chẳng phải vì Lê Duy Kỳ bất tài nhưng vì tình thế tạo nên - Tôn Sĩ Nghị phải mạo mớ phô trương bằng cách giao cho hoàng đế Lê Duy Chỉ chỉ huy những thổ binh ở biên giới đi theo quân Thanh. Ông ta cũng đem một số khí giới thu được của Tây Sơn trang bị cho họ nhưng triều đình vua Lê phải đảm trách việc nuôi đoàn quân này. Việc nuôi ăn và bố trí hàng nghìn người ở một thành phố hoang tàn không phải dễ, đưa đến việc dân chúng ta thán về việc thu góp lương thực để cho giặc, nhất là miền Bắc mấy năm trước bị hạn hán mùa màng thất bát, đói khổ.⁽⁹⁹⁾ Thực ra quân Thanh có hệ thống tiếp vận

riêng, không đến nỗi phải trông vào vua Lê như chúng ta thường nghĩ và nếu có những thúc ép để cung ứng thóc gạo thì để cho chính triều đình nhà Lê. Ghi nhận của một số giáo sĩ Tây phương có mặt tại Bắc Hà thời đó cũng minh xác điểm này.

Ở bên ngoài, các cánh quân địa phương vẫn hoạt động hoàn toàn độc lập, tiếng là quận công, hầu bá nhưng chỉ là danh hàm, vua Lê không có thực quyền điều động, ra lệnh cũng chẳng ai nghe. Khi cần một số nhân sự, tài vật dùng vào những công tác trước mắt, vua Chiêu Thống đành bó tay. Ông không có người để đóng chiến thuyền hay có tiền để mua các loại vật liệu, trang bị theo đòi hỏi của Tôn Sĩ Nghị.

Một chi tiết cũng đáng chú ý là sự bất đồng giữa các lực lượng thân nhà Lê và Tôn Sĩ Nghị được ghi lại trong nhiều tài liệu. Trong khi nhóm cần vương muốn thừa thế tiến lên khôi phục những vùng đất cũ thì họ Tôn lại thờ ơ [lấy cớ là sắp Tết cần cho binh sĩ nghỉ ngơi], tạo cơ hội cho Nguyễn Huệ kéo quân ra tấn công trong dịp đầu năm.

Thực ra, vua tôi Lê Duy Kỳ đã không biết một biến chuyển quan trọng. Sau khi nghe báo cáo về những khó khăn thực tế và tính toán chi phí cho việc chuyển quân từ Thăng Long đến Phú Xuân, vua Càn Long thấy rằng kế hoạch đánh vào Thuận Hóa để bắt sống Nguyễn Huệ sẽ rất tốn kém và dễ dàng bị sa lầy như đã điều binh tiến sâu vào Miến Điện trước đây. Ông ra lệnh cho Tôn Sĩ Nghị triệt thoái lấy cớ là mục tiêu đưa Lê Duy Kỳ trở lại ngai vàng đã hoàn tất.

Lệnh triệt binh đó không những đi ngược với mong đợi của vua Lê mà cũng làm hỏng chủ đích của Tôn Sĩ Nghị muốn lập đại công, dùng chiến dịch Việt-Thanh như một nấc thang để thăng tiến trên hoạn lộ. Họ Tôn cũng biết rằng Lê Duy Kỳ và triều đình nhà Lê không có thực lực, nếu rút quân về sẽ lại để trống miền Bắc cho đối phương và công lao của ông ta trong mấy tháng qua trở thành vô ích.

Do đó, Tôn Sĩ Nghị muốn tìm một giải pháp trung dung để có lý do đóng quân thêm một thời gian. Lấy cớ cho binh sĩ ăn Tết, họ Tôn đã truyền hịch đe dọa ra Giêng sẽ đánh vào Thuận Hóa “*đảo huyết cầm cừ*” mong Nguyễn Huệ run sợ mà dâng biểu xin hàng. Trong khi chờ đợi kết quả, Tôn Sĩ Nghị tìm cách kiềm chế các lực lượng cần vương đưa đến việc yêu cầu vua Lê thu hồi chiếc ấn của Lê Quýnh, không còn lo việc binh lương mà làm bình chương sự lo việc Bộ Hộ, Bộ Binh.⁽¹⁰⁰⁾

Cũng vì quá khinh địch, khi Nguyễn Huệ gửi mấy tờ biểu giả vờ xin hàng để ngụy trang cho việc kéo quân ra Bắc, Tôn Sĩ Nghị tưởng là Huệ sợ mình thật nên đã ậm ọe trả lời bảo “*Huệ phải rút quân về Thuận Hóa để chờ nghe xét xử, không được liều lĩnh làm càn mà chuốc lấy tội*”.⁽¹⁰¹⁾ Sự thay đổi trong kế hoạch của nhà Thanh khiến Lê Quýnh nghĩ rằng nhà vua

không còn tin dùng ông nữa còn người ngoài thì tưởng rằng Lê Duy Kỳ chỉ lo “*đền ơn báo oán*”, không lo đến chuyện đại sự.

Theo lời tâu của Tôn Sĩ Nghị ngày mồng 3 tháng Giêng năm Càn Long thứ 55 (1790) [lúc này ông ta đã đổi sang làm Tổng đốc Tứ Xuyên] thì:

Năm trước, Lê Quýnh đưa mẹ và vợ Lê Duy Kỳ đến gõ cửa quan cầu cứu. Thần [Tôn Sĩ Nghị] đến biên ải Việt Tây [tức biên giới tỉnh Quảng Tây] xem xét cựu thần nhà Lê, chỉ thấy Lê Quýnh ngôn từ, cử động có vẻ khí khái, xem ra nhanh nhẹn tháo vát nên đã sai đi theo đường Quảng Đông về nước tìm chủ.

Thần cũng tuân theo thánh ân cấp cho Lê Quýnh tiền bạc phí tổn nên khi gặp Lê Duy Kỳ rồi trở qua báo tin liền cho y theo làm hướng đạo. Về sau không thấy Lê Duy Kỳ đâu nên thần đã sai y đi tìm, mãi đến khi thần tiêu sát qua sông, khắc phục Lê thành [tức thành Thăng Long] rồi, Lê Quýnh lúc bấy giờ mới cùng Lê Duy Kỳ đến quân doanh.

Nguyên do là vì bọn họ dò thám thấy quân địch đóng ở các sông Thọ Xương, Thị Cầu, Phú Lương thế mạnh, nghĩ rằng quan binh không thể thắng nổi nên không dám ra. Thần biết ngay bọn Lê Quýnh trước đây qua cửa ải, nói khoác rằng ở xứ này nghĩa sĩ tụ tập, một khi đại binh đến nơi sẽ đứng lên tiếp tay đánh giặc là điều không thực.

Thần đóng binh ở bờ sông Lê thành, Lê Quýnh lúc đầu có đi theo Lê Duy Kỳ đến yết kiến mấy lần, sau đó mất tăm không thấy nữa. Thần mới hỏi Lê Duy Kỳ thì nghe nói Lê Quýnh bị sốt rét nặng, hiện đang ngộ bệnh. Thần nghĩ lúc này Lê thành mới khôi phục, quân giặc chưa trừ xong, đâu phải là lúc lạng lách chữa trị, nên mới truyền cho y đến bờ sông, trách mắng các người khi còn ở nội địa [tức ở Trung Hoa] từng bầm là một khi đại binh xuất quan, người trong nước sẽ vân tập hưởng ứng, thế mà mấy lần cùng giặc huyết chiến, nào có thấy các người tụ tập nghĩa dũng, để trợ thanh uy đâu?

Đến bây giờ lại cáo ốm không ra, đủ biết các người không chút thiên lương, phụ lòng đại hoàng đế giúp cho sự mất còn của kẻ yếu. Thần nặng lời mắng mỏ, Lê Quýnh phục xuống đất dạ dạ, khăng khăng nói là quả thực bị bệnh. Thần lại gắng hỏi kỹ càng, Lê Quýnh [người] tuy có ốm thật nhưng [có phải] vì khi Lê Duy Kỳ được nước rồi, lại không hết lòng ủy nhiệm nên mới thoái thác?

Thần xem y tính khí không biết đại thể, lòng dạ bạc bẽo. Lại nghe Lê Duy Kỳ ở kinh thành, tru lục mấy kẻ bạn thân là do mấy kẻ tùy tòng như bọn Lê Quýnh ở bên cạnh xúi bẩy nên lập tức ngăn Lê Duy Kỳ không cho làm nữa. Lại viết một bài dụ mấy trăm câu, chỉ cho y biết lúc này cần phải đối xử khoan dung, thu phục nhân tâm để an lòng kẻ phản trắc, tuyệt đối

không được toan tính chuyện trả thù khiến cho lòng dân phản bạn, thân thích chia lìa.

Lê Duy Kỳ vâng lời, cầm tờ dụ của thần viết đi ra.⁽¹⁰²⁾

Những lời trên đây của Tôn Sĩ Nghị được viết ra hơn một năm sau, tuy có thể phần nào sự thực nhưng vào lúc Tôn Sĩ Nghị và Phúc Khang An đang xúc xiểm hạ uy tín của Lê Quýnh. Ở thời điểm đó, Lê Quýnh là người cương quyết không chịu khuất phục, tết tóc thay áo theo ý vua quan nhà Thanh, Nguyễn Huệ [Quang Bình] lại đang trên đường tới kinh đô triều cận nên hai người tìm cách xúi giục vua Càn Long ghét bỏ mà đem Lê Quýnh đi an trí thật xa.⁽¹⁰³⁾

Một điều chắc chắn là khi vua Lê ở Thăng Long, Lê Quýnh bị sốt rét chữa mãi không khỏi nên về quê dưỡng bệnh. Khi kinh đô thất thủ, Tôn Sĩ Nghị chạy về Tàu, vua Lê và một số tùy tùng chạy theo thì không có mặt Lê Quýnh. Về việc này, GS Hoàng Xuân Hãn đã nhận xét như sau:

...Hoàng Lê nhất thống chí lại chép rằng sau khi Sĩ-nghị chạy, “Vua Chiêu-thống đương ở trong điện, tiếp được tin báo, ngài kíp cùng bọn Lê Quýnh, Trịnh Hiến rước Thái-hậu chạy. Trưa ngày mồng 6, vua Chiêu-thống đến núi Tam-tàng... Vua và Thái-hậu cùng đi, đến đồn Hòa-lạc, vừa gặp một người thổ hào ...Người ấy bèn đi giết gà làm cơm thết đãi. Vua mời Thái-hậu và bảo bọn Quýnh cùng ăn... Vừa tối thì đến ải. Sĩ-nghị cũng đã đóng quân ở đó... Vua cũng để bọn Quýnh ở lại, bảo họ lên về trong nước chiêu dụ những người trung nghĩa...” Theo lời chép ấy, thì Quýnh cùng chạy với vua và Thái-hậu; từ cung ở Thăng-long cho đến Nam-quan khi nào cũng không rời. Nếu thật thì không lẽ gì Quýnh lại không chép sự ấy, nhất là chuyện vua bảo trở lại mang trọng trách chiêu dụ hào kiệt. Trái lại sau đây ta sẽ thấy Quýnh chép rằng khi Thăng-long mất, Quýnh nằm bệnh ở quê nhà cho nên không biết chuyện ấy liên. Ai chép đúng sự thật? Điểm này theo lý thì chắc rằng Quýnh, vì đang thời nhiều người còn biết chuyện mình rõ ràng, không lẽ Quýnh nhớ sai hoặc cố ý chép sai một việc quan trọng như vậy, nhất là cái việc ấy không làm tổn danh giá mình.⁽¹⁰⁴⁾

4. Xuất biên sang Trung Hoa

Trong ngày Tết năm Kỷ Dậu [1789], vua Quang Trung tiến quân ra Bắc đánh tan đoàn quân xâm lược, Tôn Sĩ Nghị phải vượt sông chạy về Quảng Tây. Các tướng Hứa Thế Hanh, Thượng Duy Thăng, Trương Triều Long... đều tử trận. [Xem chi tiết trong *Việt-Thanh chiến dịch*, biên khảo của Nguyễn Duy Chính].

Theo tấu thư của Tôn Sĩ Nghị, ngày mồng 9 tháng Giêng ông ta chạy được đến Nam Quan nhưng chưa thấy Lê Duy Kỳ đâu cả, chứng tỏ vua Lê thấy Tôn Sĩ Nghị bỏ chạy nên cũng vội vã thu xếp chạy theo nhưng không đi cùng với họ Tôn. *Lịch triều tạp ký* chép:

...Trước đó, quân của Sĩ Nghị thua trận, vội vã tháo chạy, vua Chiêu Thống cũng cưỡi ngựa vượt sông và chạy về Bắc với Sĩ Nghị. Bê tôi của vua chỉ có Nguyễn Việt Triệu⁽¹⁰⁵⁾ cầm cương theo hầu. Còn thì đều ở lại bờ sông. Vua Chiêu Thống ngẫm sai bê tôi tin cậy là Hoàng Ích Hiếu cấp tốc quay về trong điện, cùng với hoàng đệ Lê Duy Chi [Chỉ] đưa mẹ con và phi tần của vua ra sông Nhị Hà, vội vàng vượt sông, tìm đường đi gấp để đuổi kịp vua. Nhưng cầu phao bắc qua sông Nhị Hà đã bị đứt, không ai qua được sông. Chi liền trốn lên miền tây.⁽¹⁰⁶⁾

Theo báo cáo của Tuần phủ Quảng Tây Tôn Vĩnh Thanh:

Ngày mùng Bảy tháng Giêng, lúc giờ Thân, Đồng tri Minh Giang, ủy viên trấn Nam Quan là Phan Chung Liêm khai rằng: Bên ngoài cửa quan có An Nam quốc vương Lê Duy Kỳ gõ cửa xin được thâu nạp. Thần liền ra lệnh cho mở cửa quan để tiếp kiến. Cứ như lời dịch của thông sự, Lê Duy Kỳ được hưởng thiên ân, lấy lại nước, được kế thừa ngôi vua và phong hiệu, thật chẳng khác gì tái tạo. Thế nhưng Nguyễn Huệ ôm hận rất sâu, ắt là sẽ giết để báo thù, tuy quan binh hiện đang hết sức tiểu trừ, bọn chúng chưa thể tiến vào kinh thành được nhưng trong bụng hết sức sợ hãi, nên đã dắt mẹ, vợ con chạy trước, trên đường bôn tẩu, lại lạc mất mẹ và vợ, nay xin được thu nhập vào quan ải.⁽¹⁰⁷⁾

Về thời điểm, tài liệu của Thanh triều không ăn khớp với nhau. Sau khi qua khỏi Nam Quan trở về Quảng Tây ngày mùng 9 tháng Giêng, Tôn Sĩ Nghị báo cáo là cho người đi kiểm Lê Duy Kỳ:

Còn như Lê Duy Kỳ thật là vô năng, có mất cũng không có gì đáng tiếc. Có điều y đã được hưởng ân huệ của hoàng thượng, không nên để cho Nguyễn Huệ bắt cho thỏa dạ. Thần đã sai người đến các vùng Lạng Sơn, Nam Quan, tìm hỏi xem mẹ con Lê Duy Kỳ hiện như thế nào, tạm thời đưa về Trung Hoa cho khỏi chết.⁽¹⁰⁸⁾

Như vậy, ít ra đến ngày mùng 9 tháng Giêng, Tôn Sĩ Nghị vẫn chưa biết Lê Duy Kỳ có chạy được hay không?

Mấy hôm sau, Tôn Vĩnh Thanh lại báo cáo là Lê Duy Kỳ đã nhập quan ngày mùng 7 tháng Giêng, rõ ràng là có điều man trá sau khi đã hội ý với Tôn Sĩ Nghị, cố tình ngụy tạo chi tiết để nói dối vua Thanh. Tôn Vĩnh Thanh là thuộc cấp của Tôn Sĩ Nghị, lẽ nào việc Lê Duy Kỳ đã chạy sang Trung Hoa lại không báo cáo lên cho thượng cấp? Và lại nếu như Lê Duy Kỳ chạy sang từ mùng 7 thì quân giữ ải biết ông là ai mà cho ông qua?

Xem lại, chính Tôn Sĩ Nghị và Tôn Vĩnh Thanh đã đồng mưu để vu cáo rằng Lê Duy Kỳ sợ bị Nguyễn Huệ giết, nên bỏ chạy trước làm loạn lòng quân khiến cho thất trận ngộ hầu làm nhẹ tội cho mình. Các chi tiết này cho đến nay vẫn được các sách vở Trung Hoa lập lại một cách máy móc còn quan nhà Thanh thì mập mờ nói rằng vua Lê chạy từ ngày mùng 4 tháng

Giêng⁽¹⁰⁹⁾ [nghĩa là trước khi quân Tây Sơn kéo đến] cho phù hợp với những chi tiết khác mà họ ngụy tạo ra.

Sử nước ta chép rằng khi vua Lê gặp Tôn Sĩ Nghị, ông nói:

Tôi làm mất xã tắc, nhục nhã nhờ Tôn đại nhân sang cứu; xiết bao cảm kích. Nay ngài bỏ đi, không dám nài xin nữa. Cúi xin trở về triều được mọi điều may mắn. Tôi xin trở lại đất nước tôi, thu thập dân, lính để lo một phen nữa. Nếu may mà thành công được thì đó là do quan thượng hiến giúp cho, nếu chẳng thành công, thì lại theo xe thượng hiến để chờ xin che chở.⁽¹¹⁰⁾

Lê quý dật sử chép:

Vua Chiêu Thống tới trấn Nam Quan, bề tôi mới lục tục kéo đến. Vua từ tạ Sĩ Nghị rằng: Xã tắc bị mất, được ngài thương yêu, vâng lệnh đến cứu viện, thật là cảm kích vô hạn. Nay ngài lại bỏ đi, chưa dám nghĩ bao giờ lại được gặp. Cúi mong ngài về triều được hai chữ “vạn phúc”. Cô nguyện trở lại đất nước, thu thập dân binh để mưu tính việc khôi phục. Mong mỗi được dựa vào uy thanh, may ra nên việc thì cũng là do ngài ban cho. Nếu việc không thành, sẽ lại đến nơi ngài cầu xin.

Nghị lấy ngón tay viết vào ván rằng: “Không giết được Quang Bình thì không thôi” (Quang Bình là tên giả của Tây Sơn). Nghị lại nói: “Đã dâng biểu tâu về xin thêm quân, không đầy một tháng thì viện binh sẽ đến. Chốn này gần kề bọn giặc, không tiện cho việc đóng quân, tích lương thảo, nên tạm về Nam Ninh nghỉ ngơi để đợi chiếu chỉ của triều đình. Vua bèn cùng Sĩ Nghị về Nam Ninh.”⁽¹¹¹⁾

Những chi tiết trên cũng không chắc đã xảy ra, nhất là việc Tôn Sĩ Nghị lấy tay viết vào tấm ván để cho Lê Duy Kỳ đọc vì hai người không cùng chạy một đường và nếu có gặp nhau thì cũng mãi về sau chứ không phải ở Nam Quan. Theo báo cáo của Tôn Sĩ Nghị thì:

Hôm trước thân ở bờ phía bắc sông Phú Lương [tức sông Nhĩ Hà], thấy thế giặc ở bờ bên kia quá dũng mãnh, mà các tướng đề trấn, chưa thấy về đến bờ sông, hay là đã thất bại rồi nên không triệt hồi được. Vì thế mới tự tay viết một mảnh giấy, sai di nhân [tức người Việt] đem đến bên sông giao lại cho đầu mục của giặc như sau:

Lần này bản bộ đường phụng mệnh đại hoàng đế, thống lĩnh binh sĩ xuất quan, nguyên chỉ có ý khôi phục kinh đô, để phong vương cho Lê Duy Kỳ. Hiện nay Lê Duy Kỳ đã sợ giặc mà trốn mất rồi. Người đó ủy mị không có chí khí, không thể tiếp tục giúp đỡ nữa, nên đã triệt binh trở về quan ải. Nếu như Nguyễn Huệ dám giết một quan binh nào chưa kịp xuất quan, thử nghĩ thiên triều có để cho người phạm tội lần nữa mà bỏ qua hay không? Đại hoàng đế sẽ phái đại thân, thống lĩnh vài chục vạn quan binh, bốn đường tiến binh tiêu trừ, không diệt được người thì không thôi. Còn như

người Nguyễn Huệ đem quan binh đưa trở ra, rồi tự trần tình hối tội các duyên cớ, ấy là biết lẽ thuận nghịch, may ra xin được khoan dung. Hòa hay phúc cũng là do người tự chọn lấy. Việc đang lúc cấp bách, ta chỉ có mấy lời thôi.⁽¹¹²⁾

Như nội dung lá thư này [do Tôn Sĩ Nghị bịa đặt ra vì ông ta sợ truy binh, chạy trốn rất gấp rút nên không thể có thì giờ viết thư gởi cho Nguyễn Huệ được nên có nhiều điều vô lý] Tôn Sĩ Nghị đã đoán được vua Càn Long không muốn tái động binh nên cũng đã nhắc khéo về việc chấp thuận cầu hòa với Nguyễn Huệ như một chủ trương để dọ ý về một đường lối tiếp theo.

Xét theo tình hình, vua Lê và tông thần chạy qua Trung Hoa thì lý do cụ thể và gần gũi nhất là để được toàn mạng - theo một phản ứng rất bình thường là chạy ngược với phía quân địch tiến - chứ khi đó cũng chưa biết rồi sau này sẽ ra sao? Không phải họ không ý thức được việc người Tàu có những tính toán bất thiện nên trước đây chỉ nhờ nhà Thanh “*đem binh áp cảnh, lên tiếng thanh viện*” nghĩa là động binh ở sát biên giới dọa cho Nguyễn Huệ rút đi trả lại nước cho vua Lê. Những chi tiết này về sau bị lược bỏ không thấy nhắc đến.⁽¹¹³⁾ Trong nhiều trường hợp, nhà Thanh tìm cách gài dối phương đưa ra những khẩn cầu hợp với ý của họ rồi điều chỉnh bằng văn thư để cho danh chính ngôn thuận. Trong bang giao với Tây Sơn họ cũng áp dụng những biện pháp tương tự và nếu không đối chiếu nhiều tài liệu khác nhau, chúng ta khó có thể biết được sự thực ẩn phía sau.

Cũng theo tài liệu của Việt Nam, Tôn Sĩ Nghị liền giữ vua Lê lại nói cứng là đang trình lên để xuất quân lần thứ hai. Những lời nói đó nếu có thực thì cũng chỉ là việc xoa dịu mặt ngoài cho qua chuyện, vì khi Tôn Sĩ Nghị thua chạy về, trong vai trò Tổng đốc Lương Quảng cũng như Tiết chế binh mã, ông ta còn phải đối phó với rất nhiều vấn đề cấp bách như di chuyển số quân lính sống sót, chuyên chở quân trang, khí giới về nước, kiểm điểm thiệt hại, bố trí phòng ngự... và nhất là e ngại cơn thịnh nộ của vua Càn Long đổ lên đầu một nguyên soái thất trận. Trong nhiều tháng liền, Tôn Sĩ Nghị, Phúc Khang An và các cấp phủ, bộ đều phải lo việc hậu chiến, còn vua tôi Lê Duy Kỳ thì được cung cấp một nơi sinh sống [từ ngữ nhà Thanh gọi là an tháp] chứ không hề được gặp quan lại nhà Thanh. Những điều người trong nước tường thuật về diễn biến cuộc đời lưu vong chỉ dựa theo suy đoán, tin đồn và tưởng tượng.

Về phía nhà Thanh, những gì địa phương báo cáo lên triều đình hoàn toàn có tính cách nội bộ, người ngoài không ai được biết. Chính vì thế chỗ nào đúng, chỗ nào sai cũng đều chỉ trong phạm vi riêng một phía. Chỉ có khi nào mà chúng ta có chứng cứ rõ ràng hơn mới có thể đối chiếu để vạch ra những điều thiếu chính xác nhưng việc đó không phải dễ dàng gì.

(Còn nữa)

N D C

CHÚ THÍCH

- (86) Tấu thư của Tôn Sĩ Nghị ngày Bính Thân, mồng 9 tháng Chạp năm Mậu Thân. *Khâm định An Nam kỷ lược*, quyển IX, tr. 1-3.
- (87) *Đại Nam chính biên liệt truyện*, quyển XXX (bản dịch Tạ Quang Phát) (1970), tr. 129-31.
- (88) Ngô gia văn phái, *Hoàng Lê nhất thống chí*, bản dịch Nguyễn Đức Vân-Kiều Thu Hoạch, 2002, tr. 356-60.
- (89) Những người này về sau được giao cho vua Lê và tông thần chỉ huy cho ra về bề thế, không đến nỗi lẻo tèo vài người lính túc vệ.
- (90) Hai sứ thần Trần Danh Ấn và Lê Duy Đản phải ăn mặc rách rưới để len lỏi núi rừng sang Trung Hoa.
- (91) Trong bản sách chép tay viết nhầm là *Phú Thần*, hai chữ *thần* 辰 và *lương* 良 hơi giống nhau.
- (92) Nguyên văn 天兵下寨富辰江北賊渠悉眾宵遁進復京城奉駕萬壽殿行冊封禮 (thiên binh hạ trại Phú Thần giang bắc, tặc cừ tất chúng tiêu độn, tiến phục kinh thành, phụng giá ngự Vạn Thọ điện hành sách phong lễ). Lê Duy Đản: *Sứ điều hành trạng trong Việt Nam Hán văn yên hành văn hiến tập thành*, quyển VI (2010), tr. 180.
- (93) Lê Quýnh, *Bắc hành tùng ký* trong *La Sơn Yên Hồ Hoàng Xuân Hãn*, tập II (1998), tr. 880.
- (94) *Ngày 20 tháng Mười một thần thống lĩnh quan binh khắc phục Lê thành. Canh hai đêm hôm đó, An Nam tự tôn Lê Duy Kỳ đến quân doanh cùng thần gặp mặt, vọng về hướng bắc khấu đầu tạ ơn hoàng thượng tái tạo. Khâm định An Nam kỷ lược*, quyển IX (bản dịch Nguyễn Duy Chính).
- (95) Thượng dụ đáng, phương bản, Càn Long năm thứ 53, Đông quý đáng, trang 259. Ở *Minh Thanh sử liệu* (明清史料), Canh biên, bản 2, trang 103 đã ghi nhầm là Lê Duy Kỳ được sách phong ngày 20 tháng Mười một. Sắc phong này cũng được chép trong *Khâm định An Nam kỷ lược*, quyển VI, tr. 2-3.
- (96) *Khâm định Việt sử*, quyển XLVII, tr. 36, bản dịch của Viện Sử học, tập II (1998), tr. 841 có chép: *Phi thập hữu nhất đạo chi đề phong, nguyên phi lợi phù thổ địa*
Tổ bách ngũ thập niên chi chức cống, năng bất niệm kỳ tổ tông
Nghĩa là: “Đối với sự mở mang bờ cõi gồm mười một đạo, vốn không phải vì ta có lợi tâm muốn chiếm lấy đất đai; suốt từ một trăm năm mươi năm lại đây (nhà Lê) lúc nào cũng giữ chức phận, làm lễ tuế cống, thì sao lại không nghĩ đến tổ tông của tự tôn được”. Nhà vua cảm động và tin tưởng một cách sâu sắc vào những lời đó. Hai câu này có vài chữ sai với nguyên văn, có lẽ vì tam sao thất bản.
- (97) *Khâm định Việt sử*, quyển XLVII tr. 35-36, bản dịch của Viện Sử học (1998), tr. 839-840.
- (98) *Lê Duy Đản thi tập*, ký hiệu A.2821 (BEFEO).
- (99) Theo báo cáo của Tôn Sĩ Nghị, vì vua Lê không có ngân khoản nên ông ta phải xuất tiền cho triều đình để mua gạo nuôi quân. Việc sử dụng loại tiền “Càn Long thông bảo” [mặt kia có hai chữ An Nam] hẳn sẽ đem lại những thắc mắc và nghi ngại của dân chúng nhất là quân đội mà Lê Duy Chỉ chỉ huy lại là các thổ binh vùng biên giới, không phải người Việt.
- (100) Lê Quýnh, *Bắc hành tùng ký* trong *La Sơn Yên Hồ Hoàng Xuân Hãn*, tập II (1998), tr. 880.
- (101) Ngô Cao Lãng, *Lịch triều tạp kỷ* (1995), tr. 586.
- (102) *Khâm định An Nam kỷ lược*, quyển XXVI, tr. 1-3.
- (103) Trước đây, vua Càn Long đã ra lệnh cho Phúc Khang An đưa Lê Quýnh lên cho ông gặp nên khi Lê Quýnh không chịu cất tóc, nhất định đòi về nước họ Phúc sợ rằng Lê Quýnh nếu được diện kiến vua Càn Long sẽ nói những điều mà Phúc Khang An muốn giấu [chẳng hạn việc y cho người về gọi nhóm Lê Quýnh sang Quảng Tây mà vua Càn Long vẫn tưởng rằng do Lê Quýnh tự ý chạy sang]. Phúc Khang An đã tâu lên xin đày Lê Quýnh đi Tân Cương. Việc này ắt có sự thông đồng của Tôn Sĩ Nghị nên y đã tâu lên như trên.
- (104) Lê Quýnh, *Bắc hành tùng ký* trong *La Sơn Yên Hồ Hoàng Xuân Hãn*, tập II (1998), tr. 881-2.

- (105) Người xã Thanh Thủy [tên cũ là Thanh Tuyên], Nộn Liễu, Nam Đường, tỉnh Nghệ An, làm chức Phó đề lĩnh.
- (106) *Lịch triều tạp kỷ* (1995), tr. 588-9.
- (107) *Khâm định An Nam kỷ lược*, quyển XIII, tr. 9.
- (108) *Khâm định An Nam kỷ lược*, quyển XIII, tr. 6.
- (109) *Khâm định An Nam kỷ lược*, quyển XIII, tr. 8.
- (110) *Lịch triều tạp kỷ* (1995), tr. 589.
- (111) *Lê quý dật sử* (1987), tr. 88.
- (112) *Khâm định An Nam kỷ lược*, quyển XIII, tr. 7.
- (113) Rất nhiều chi tiết ghi trong sử Việt được chép lại từ sử nhà Thanh, có lẽ vì sử quán nhà Nguyễn đã tham khảo một số sách vở của Trung Hoa, vốn dĩ đã bị san định theo chủ trương của họ.

TÓM TẮT

Lê Chiêu Thống là vị vua cuối cùng của triều Lê, tuy chỉ tại vị trong thời gian rất ngắn và phải sớm lìa đời khi tuổi thanh xuân nhưng trong con mắt của người đời sau ông là một vị vua hèn nhát, mang nhiều tội lỗi đáng nguyên rủa, trong đó có tội danh ô nhục nhất: bán nước. Căn cứ vào nhiều nguồn sử liệu khác nhau, biên khảo này trình bày khá chi tiết về cuộc đời và thân phận long đong của vua Chiêu Thống. Việc tìm lại chân diện mục của vua Lê trở nên khó khăn hơn khi ông là nạn nhân của ba thế lực nổi bật thời đó: Thanh triều là thế lực lúc đầu ủng hộ, về sau lại ruồng bỏ ông; Tây Sơn là kẻ thù trong những giai đoạn khó khăn nhất cố tình đui mắt tận diệt tuyệt; và triều Nguyễn là đao phủ sau cùng chặt mất những mối liên hệ với tiền triều mà họ lo ngại sẽ ảnh hưởng đến triều đại mới.

Vua Lê Chiêu Thống nếu chỉ xét trong một giai đoạn ngắn như sử sách thường nhấn mạnh - từ lúc vong thân nhà Lê chạy sang Trung Hoa nương nhờ cho đến khi quân Thanh kéo sang xâm lược nước ta để rồi bị đánh cho tan tác khiến cho vua tôi lại lếch thếch chạy sang Trung Hoa nương nhờ đến cuối đời - là một mẫu người nếu không đáng trách thì cũng chẳng có gì đáng khen. Thế nhưng khi một số chi tiết khả tín khác được bạch hóa, chúng ta mới thấy rằng sự thật chưa hẳn đã hoàn toàn như những gì chúng ta từng biết.

ABSTRACT

LÊ DUY KỲ (1766-1793) - BEING PITIED OR CONDEMNED?

Lê Chiêu Thống was the last king of the Lê Dynasty. Though he only reigned over Vietnam in a short time and died young, he was considered a coward king with a lot of cursed offences, especially the most ignoble crime of betraying his country.

Based on various historical sources of data, the research presents some details about the unlucky life and fate of King Lê Chiêu Thống. It is hard to see through him when he was the victim of three prominent forces at that time: The Qing dynasty, who supported him at first, then abandoned him; the Tây Sơn, his enemy in the most difficult period, who pursued him closely; and the Nguyễn Dynasty, the last executioner, who wanted to cut all relations with the former dynasty.

If considering King Lê Chiêu Thống during his short time of fleeing to China, then the defeat of Qing invaders that he sought reinforcements, and his last escape to China until his death, he wasn't praiseworthy at all. However, when some credible information is publicised, we will see that the reality is not completely true as what we've known.